TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT C** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 21 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT C

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Thi;

2. Ông Võ Hoàng Nghiệp

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Quang Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Uỷ ban nhân dân xã KA, huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, Sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Tổ 09, ấp AH, xã KA, huyện An Phú, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Nghề nghiệp: Chạy honda khách; Trình độ học vấn: 04/12; con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1935 (đã chết); Anh, chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là người thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974; Có 02 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án*:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp Thới Thuận,xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ.

2. Ông Võ Hoài C1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp Thới Thuận,xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ.

3. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

4. Ông Vương Bang T1, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số 18, ngõ Wujia, quận Echeng, thành phố Ezhou, tỉnh Hồ Bắc, tỉnh Trung Quốc.

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 05/8/2022, Tổ công tác phòng, chống dịch Covid-19 phối hợp với Công an huyện An Phú và Công an xã KA đang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự khi đến khu vực quán Gió Đồng (ấp An Khánh, xã KA, huyện An Phú, tỉnh An Giang) thì phát hiện Nguyễn Thị C và Võ Hoài C1 có dấu hiệu nghi vấn xuất, nhập cảnh trái phép nên lực lượng Công an mời cả hai về làm việc. Qua làm việc, C và C1 khai nhận được Nguyễn Văn P tổ chức cho xuất cảnh, nhập cảnh trái phép. Đến 10 giờ 40 phút cùng ngày P đến Đồn Biên phòng cửa khẩu Long Bình đầu thú về hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị C và Võ Hoài C1 xuất cảnh, nhập cảnh trái phép.

Qua điều tra xác định: Vào năm 2019, Nguyễn Văn P chạy honda khách tại khu vực biên giới nên có quen biết với người phụ nữ tên Thu (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, chỉ biết sống tại Campuchia). Khoảng 18 giờ ngày 02/8/2022, Thu điện thoại cho P kêu P đến Bãi Khô thuộc ấp AH, xã KA, huyện An Phú để rước Võ Hoài C từ Campuchia nhập cảnh trái phép về Việt Nam rồi chở C đến bến xe Hùng Cường, thành phố Châu Đốc tiền công là 200.000 đồng, P đồng ý rồi thực hiện theo sự chỉ đạo của Thu. Đến ngày 04/8/2022, Thu tiếp tục điện thoại kêu cho P đưa C1 và mẹ C1 là Nguyễn Thị C xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia thì P đồng ý. P điện thoại cho C1 hẹn C1 khi nào đến Bến xe Châu Đốc thì gọi cho P để P đi rước, khoảng 07 giờ 10 ngày 05/8/2022, P điều khiển xe mô tô Future Neo, biển số 67G1-290.90 đến Bến xe Châu Đốc chở C1 và C đến quán Gió Đồng theo yêu cầu của Thu để Thu cho người qua đón sang Campuchia. Tại đây, C1 đưa cho P 1.500.000 đồng tiền đặt cọc, còn lại 2.000.000 đồng khi nào sang Campuchia thì C1 sẽ đưa cho Thu, P lấy 400.000 đồng tiền công còn lại 1.100.000 đồng P giữ giúp Thu. Trong lúc C1 và C ở quán Gió Đồng đợi người của Thu đến đón để đưa xuất cảnh trái phép sang Campuchia thì bị lực lượng chức năng phát

hiện như nội dung vụ án nêu trên. Ngoài ra, P còn khai nhận trước đây đã 03 lần cùng Thu tổ chức đưa người xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 7/2022, Thu gọi điện cho P kêu P đón 01 người khách nam, khoảng 35 tuổi từ Bãi Khô thuộc ấp AH, xã KA, huyện An Phú đưa về trạm xe gần khu dân cư xã KA, P nhận tiền công 20.000 đồng.

Lần thứ hai: P không nhớ thời gian cụ thể nhưng do Thu gọi điện chỉ đạo P chở 01 người khách nam, khoảng 32 tuổi từ thị trấn Long Bình về đến Bãi Khô để Thu đưa sang Campuchia, P nhận tiền công 50.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 04 giờ ngày 05/8/2022, trước khi đưa C1 và C xuất cảnh trái phép sang Campuchia, Thu gọi điện cho P để P đi rước 01 người khách nam, khoảng hơn 40 tuổi tại cây số 6 dưới chợ Tân Châu đưa về Bãi Khô để Thu cho người qua đón sang Campuchia, P nhận tiền công 200.000 đồng.

Ngày 12/8/2022, P bị khởi tố, điều tra.

Cáo trạng số: 20/CT-VKSAG-P1 ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép"* theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận, ngày 04/8/2022 tổ chức cho Võ Hoài C1 nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam, được Thu hứa trả công 200.000 đồng nhưng chưa nhận tiền và ngày 05/8/2022 tổ chức cho Võ Hoài C1, Nguyễn Thị C xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia, thu lợi bất chính 1.500.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện như nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra, trước đó bị cáo còn thực hiện 03 lần việc tổ chức cho người khác nhập cảnh, xuất cảnh trái phép.

Theo lời khai có trong hồ sơ,

- Nguyễn Thị C và Võ Hoài C1, đều trình bày: Do có nhu cầu đưa mẹ là Nguyễn Thị C sang Campuchia sinh sống, thông qua người tên Chảy, C1 thỏa thuận với người phụ nữ tên Thu (không rõ nhân thân lai lịch) để đưa C1 nhập cảnh trái phép từ Campuchia sang Việt Nam với giá 2.000.000 đồng, theo hướng dẫn của Thu thì C1 sang Việt Nam và được P đón rồi chở đến bến xe Châu Đốc. Đến ngày 04/8/2022, C1 và C liên hệ với Thu yêu cầu Thu đưa cả hai xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia với giá 3.500.000 đồng/02 người thì Thu đồng ý, sau đó C1 và C được P đưa đến quán Gió Đồng chờ người của Thu qua đón sang Campuchia thì bị phát hiện và mời về làm việc.

- Nguyễn Văn D, Vương Bang T1, đều trình bày: Chiếc xe mô tô

Future Neo, màu đen, biển kiểm soát 67G1-290.90 là của T1 mua từ Hà Nội vào khoảng năm 2016 sau đó nhờ D đứng tên sở hữu. Cũng vào năm 2016, T1 bán lại chiếc xe trên cho 01 người đàn ông tên P ở xã KA, huyện An Phú với giá 20.000.000 đồng.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; tình hình an ninh trật tự; mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân bị cáo, đã đề nghị tuyên bị cáo phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh, xuất cảnh trái phép"*. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 55, 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ:

01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*

01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*

Đề nghị áp dụng các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng còn lại trong vụ án. Đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái, hứa khắc phục sửa chữa, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến về việc vắng mặt của họ. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp quy

định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp lời khai những người tham gia tố tụng khác; phù hợp các biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú; Biên bản khám nghiệm hiện trường (cùng bản ảnh, sơ đồ hiện trường); các Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang (kèm phụ lục) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định:

Ngày 02/8/2022, Nguyễn Văn P có hành vi tổ chức cho Võ Hoàng C1 nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam, hưởng lợi 200.000 đồng. Ngày 05/8/2022 P tiếp tục thực hiện hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị C và Võ Hoàng C1 xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia, hưởng lợi 1.500.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đưa người nhập cảnh, xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp pháp luật nhưng cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh, xuất cảnh trái phép"* được quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Riêng lời khai của bị cáo về các hành vi thực hiện việc tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép cho Thu trước đó thì ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác chứng minh, vì vậy Cơ quan An ninh điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự với tình tiết *"phạm tội 2 lần trở lên"* và *"đối với từ 05 người..."* đối với Nguyễn Văn P là có căn cứ. Vì thế, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về hành vi phạm tội, tội danh là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[2.2] Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do là người ở khu vực biên giới, thường xuyên qua lại nên thông thạo địa bàn, lợi dụng sơ hở trong công tác tuần tra quản lý của cơ quan chức năng. Đồng thời, việc đưa người xuất, nhập cảnh trái phép tốn ít công nhưng thu được nhiều tiền. Động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là vì lợi ích vật chất, không vì lợi ích khác.

[2.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính nói chung, lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh nói riêng; vi phạm quy định của Chính phủ về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid -19, có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tính an toàn của cộng đồng; gây mất an ninh trật tự tại khu vực biên giới nên cần có một hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời tuyên truyền ý thức pháp luật trong nhân dân, phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng tặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã chủ động đầu thú; bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, nhân thân tốt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ. Cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa, nhằm có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo để nhận thức được hành vi sai trái, khắc phục, sửa đổi, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Đối với tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép", tội phạm đã hoàn thành nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" do phạm tội chưa đạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Đối với Nguyễn Thị C và Võ Hoài C1 đã có hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, nhưng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên chuyển xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

- Người tên Thu, Chảy ở Vương quốc Campuchia (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan An ninh điều tra không tiến hành lấy lời khai làm rõ vai trò của Thu, Chảy trong vụ án được, sẽ tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[6.1] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo P đã nhận tổng cộng 1.500.000 đồng của C1, vì vậy buộc bị cáo nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính này.

[6.2] Về xử lý vật chứng:

Đối với:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Future màu đen xám bạc, biển kiểm soát 67G1-29090;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím kèm sim số 0388.116828 và sim số 0813.127545;

- Tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng

- 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn D, số 007702 cấp ngày 09/12/2012;

Qua điều tra xác định đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 giấy phép lái xe số AV035263 tên Nguyễn Văn P.

- Trả lại cho Võ Hoài C1 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng đồng cùng sim số 0763.968956.

Do không liên quan đến việc phạm tội.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép"*.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, Điều 55, Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P:

- 01 năm tù về tội*"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép";*

- 01 năm tù 06 tháng tù về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 26/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

01 xe mô tô nhãn hiệu Future màu đen xám bạc, biển kiểm soát 67G1-29090, số khung 35019Y413128, số máy JC35E3026423.

01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn D, số 007702 cấp ngày 09/12/2012;

01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím, Imei: 866376048609470, Imei 2: 8663760486099462 kèm sim số 0388.116828 và sim số 0813.127545.

Tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng.

- Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe số AV035263 tên Nguyễn Văn P do Sở Giao thông vận tải An Giang cấp ngày 26/6/2012;

Trả lại cho Võ Hoài C1: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng đồng Imei: 356711089717674 cùng sim số 0763.968956.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh An Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

4. Về án phí:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

- Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/02/2023).

Thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Bảo

* ***Nơi nhận***:
- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện AP;
- Tòa án, VKS tỉnh AG;
- Sở TP AG;
- THA DS H.An Phú;
- Cơ quan THA HS;;
- Lưu HS – VP.